

Bản tin tuần

Tuần từ 07 đến 11 tháng 6 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:

Ban Phân tích

Email: research@psi.vn

Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:

(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trang 2

1. Thị trường cổ phiếu

Trang 2

Nhận định thị trường

Trang 2

Phân tích kỹ thuật

Trang 4

2. Thị trường trái phiếu

Trang 6

II. KINH TẾ VĨ MÔ

Trang 7

1. Tin Kinh tế

Trang 7

2. Thị trường tiền tệ

Trang 8

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Thống kê giao dịch theo tuần

Trang 11

Thống kê giao dịch phiên cuối tuần

Trang 12

Lịch sự kiện

Trang 15

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần qua, tâm lý nhà đầu tư trong nước chịu tác động lớn bởi diễn biến của thị trường chứng khoán thế giới. Trên HSX, ngoại trừ sự bứt phá bất ngờ vào phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số VN-Index chủ yếu đi ngang trong biên độ hẹp 497 – 500 điểm với 1 phiên giảm điểm và 4 phiên tăng điểm. Kết thúc tuần, VN-Index đạt ở mức 504,29 điểm, giảm 1,19% so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Trên HNX, sau phiên giảm sâu đầu tuần khoảng 4,26%, chỉ số HNX-Index chỉ duy trì được đà tăng nhẹ vào cuối tuần. Với 2 phiên giảm điểm và 3 phiên tăng điểm. Chỉ số này đang dừng lại ở mức 158,22 điểm, giảm 2,14% so với cuối tuần trước.

Khối lượng giao dịch tuần này tiếp tục giảm nhẹ so với tuần trước, duy trì ở mức thấp. Tổng khối lượng trên cả 2 sàn giao dịch đạt khoảng 340,3 triệu đơn vị, tương đương với 10.914,21 tỷ đồng.

Tính trong cả tuần, khối nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng trên HSX là 194,45 tỷ đồng và trên HNX là 9,76 tỷ đồng. Các mã được mua vào nhiều trong tuần là STB, HAG, SSI, KBC, KDC.

Diễn biến cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Không nằm ngoài xu hướng chung của thị trường, diễn biến của các cổ phiếu thuộc PVN cũng theo chiều hướng giảm điểm là chủ yếu trong tuần qua. Dưới đây là diễn biến của các cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN trong tuần qua và trong phiên giao dịch hôm nay:

Mã	Tuần 7/6 – 11/6	Ngày 11/6
DPM	- 3,08%	+ 0,35%
PVD	+ 0,20%	+ 1,86%
PVF	- 4,30%	+ 1,14%
PVX	- 1,41%	+ 0,00%
PVI	+ 0,79%	+ 2,00%
PVS	- 3,13%	+ 0,32%
PVT	- 4,90%	+ 0,00%
PDC	+ 1,34%	+ 6,34%
PVA	- 5,73%	+ 0,45%
PVC	- 7,45%	+ 1,49%
PVE	- 2,98%	+ 0,00%
PHH	- 5,42%	+ 0,00%
PXS	- 13,46%	+ 4,65%
PXT	- 9,65%	+ 4,93%

Quan điểm đầu tư

Phiên giao dịch cuối tuần, thị trường tuy tăng điểm nhưng diễn biến vẫn ở thế khá giằng co khi đà tăng của các chỉ số giảm dần về cuối phiên. Khối lượng giao dịch tuy có được cải thiện so với các phiên giao dịch trước nhưng cũng chưa có nhiều đột biến. Điều này vẫn tiếp tục thể hiện tâm lý thận trọng của giới đầu tư.

Trong tuần qua, thị trường chứng khoán thế giới có diễn biến khá thất thường nhưng các chỉ số chứng khoán Mỹ cũng đã kịp hồi phục khi gặp các ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật. Bên cạnh đó, những số liệu kinh tế được công bố khá lạc quan như kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc, số liệu việc làm mới tại Mỹ ... cho thấy các nền kinh tế lớn vẫn đang

trên đà hồi phục và những thông tin này tạm thời xoa dịu nỗi lo về cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu. Cùng với phiên tăng điểm mạnh của thị trường Mỹ phiên ngày 10/06, tỷ giá Euro/USD cũng lấy lại mốc 1,2.

Trong nước, những ngày gần đây bắt đầu xuất hiện các thông tin về việc các ngân hàng bắt đầu hạ lãi suất. Tuy nhiên, diễn biến này vẫn chưa rõ ràng và chúng tôi cho rằng sẽ cần một thời gian nữa để ngân hàng có thể thực hiện việc hạ lãi suất cho vay. Nhiều khả năng nếu CPI tháng 6 tiếp tục hạ nhiệt thì đó sẽ là cơ sở tốt để các ngân hàng điều chỉnh mặt bằng lãi suất. Thêm vào đó, thời điểm cuối tháng 6, các thông tin về kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm của các doanh nghiệp sẽ dần được công bố và đây là một yếu tố khá quan trọng đối với hướng đi của thị trường.

Trong tuần sau, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ diễn biến trong khoảng 493-515 điểm. Nền kinh tế trong nước vẫn đang ổn định sẽ hỗ trợ thị trường, trong khi đó những lo ngại về những diễn biến khác ở Châu Âu sẽ là những cản trở thị trường tăng điểm mạnh. Chúng ta có thể thấy dòng tiền đầu cơ vẫn tiếp tục chảy trong các penny chips được đầu cơ đánh lên. Các nhà đầu tư có thể từ từ mua vào các cổ phiếu đã tích lũy lâu ở mức giá thấp. Chúng tôi thấy PVD là một cổ phiếu tiềm năng, với lợi nhuận dự tính sẽ tăng mạnh trong thời gian tới. Tuy nhiên, cân nhắc giữa rủi ro và lợi nhuận kỳ vọng thì đây chưa phải thời điểm để giải ngân mạnh. Các phiên tăng điểm mạnh sẽ lại là cơ hội để các big players chốt lời

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



- Sau khi tạo thành dấu hiệu đảo chiều xu thế trong tuần 22/2010, trong các tuần 23/2010 và tuần 24/2010, VN-Index chỉ biến động trong khoảng dao động của tuần 22/2010. Lực cầu tham gia thị trường không đủ mạnh để khiến VN-Index vượt qua mức 515 điểm, khẳng định dấu hiệu đảo chiều.
- Khối lượng khớp lệnh tiếp tục giảm và là tuần giao dịch thứ 6 khối lượng khớp lệnh trong xu thế giảm. Diễn biến thể hiện trong ngắn hạn nhà đầu tư không còn muốn bán ra tại khu vực giá thấp và điều đó hàm ý số nhà đầu tư có lời từ việc mua được giá thấp không còn nhiều (tính trung bình thị trường). Điều đó có nghĩa áp lực bán khiến thị trường giảm điểm cho tới hiện tại là khá hạn chế.
- Mặc dù VN-Index giảm điểm so với giá đóng cửa tuần trước đó, nhưng với giá đóng cửa cao hơn mở cửa trong tuần có thể nhận thấy lực cầu tại khu vực giá thấp vẫn duy trì khá ổn định. Mức hỗ trợ trung hạn của VN-Index được xác định tại vùng 470 – 480 điểm và diễn biến theo đồ thị tuần thể hiện khả năng xuyên thủng vùng hỗ trợ này trong ngắn hạn của thị trường khá nhỏ.
- Tuy nhiên, kháng cự tại mức 515 điểm và sau đó là mức kháng cự 550 điểm vẫn được xem là những thách thức lớn đối với thị trường trong trung hạn.



• Với mức giá mở cửa tăng mạnh, VN-Index đã vượt qua kháng cự 503 điểm, đồng thời vượt qua chỉ báo MA(21). Như vậy, VN-Index đã phá vỡ biên trên của hình lá cò và đi ngược với diễn biến chuẩn tắc của hình mẫu này. Theo đó, giá mục tiêu của chỉ số được xác định xấp xỉ mốc 513 điểm, trùng với khu vực kháng cự mạnh.

• Tuy nhiên, VN-Index sẽ khá khó khăn để đạt tới mức giá mục tiêu này khi áp lực bán tại giá cao vẫn duy trì lớn. Khối lượng khớp lệnh tăng đạt giá trị trung bình 7 ngày trong phiên giao dịch hôm nay và VN-Index đóng cửa tại giá thấp nhất trong phiên thể hiện cho áp lực bán.

• Mặc dù tỷ lệ dòng tiền tham gia thị trường có phần chiếm ưu thế so với dòng tiền rút khỏi thị trường, nhưng nếu so sánh khối lượng khớp lệnh hiện tại với khối lượng khớp lệnh tại khu vực kháng cự, có thể thấy dòng tiền vận động thật sự trong thị trường hiện khá hạn chế. Điều này cũng khiến đà phục hồi hiện tại của VN-Index là khá yếu.

• Từ biến động của các chỉ báo xu thế cũng thấy rằng đà hồi phục hiện tại chưa đủ mạnh để trở thành xu thế tăng. Trong khi đó, chỉ báo RSI đang thể hiện áp lực cung cầu của thị trường đang tiến tới ngưỡng cân bằng.

Những diễn biến hiện tại tiếp tục thể hiện áp lực bán gia tăng mạnh tại khu vực giá cao trong khi đó sự hưng phấn của người mua chưa xuất hiện. Như vậy, mặc dù VN-Index có thể đạt tới mức kháng cự 515 điểm nhưng chưa thể khẳng định chỉ số có thể bứt phá khỏi kháng cự để trở lại xu thế tăng khi tâm lý nhà đầu tư vẫn đầy nghi ngờ và thận trọng.

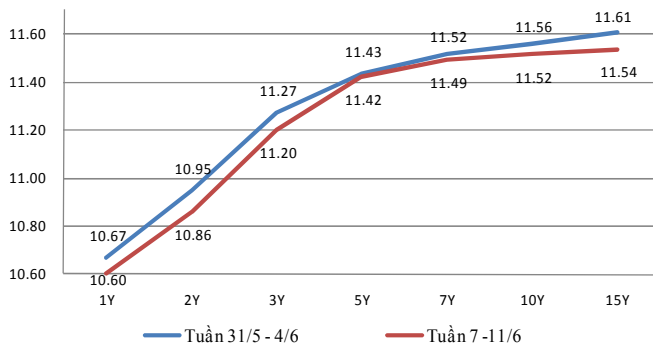
2. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường thứ cấp

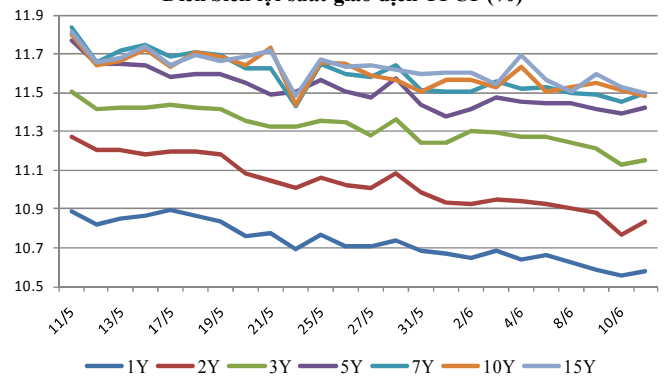
Tuần qua tại Sở GDCK Hà Nội, giao dịch Trái phiếu Chính phủ tiếp tục diễn ra khá sôi động với 17.000.000 trái phiếu được chuyển nhượng thành công tương ứng với giá trị 1.758.215.400.000 đồng, tăng 11,7% về khối lượng GD và 16% về giá trị GD so với tuần trước.

Lợi suất của các giao dịch được thực hiện thành công trong tuần dao động trong từ 8,5% đến 11,1% (tùy từng kỳ hạn). Lợi suất GD TPCP bình quân trong tuần này giảm so với tuần trước ở tất cả các kỳ hạn với biên độ từ 0,01% đến 0,19%/năm. Xu hướng giảm của lợi suất vẫn tiếp tục được duy trì kể từ giữa tháng 4 đến nay, cùng với diễn biến sôi động của thị trường trái phiếu trong những tuần gần đây cho thấy các nhà đầu tư tiếp tục kỳ vọng mặt bằng lãi suất sẽ giảm và lạm phát được kiểm chế trong nửa cuối năm 2010.

Lợi suất GD TPCP bình quân theo tuần (%)



Diễn biến lợi suất giao dịch TPCP (%)



Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 4 đến 11/6/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
7/6/2010	CP4A0103	3 năm	9,20	600,000	95,755	11,10	59,524,800,000
8/6/2010	CPD071243	Kỳ hạn khác	8,70	400,000	95,374	10,85	39,856,400,000
	QHB0911020	Kỳ hạn khác	9,20	2,600,000	100,481	8,72	278,813,600,000
	QHB0911015	Kỳ hạn khác	8,90	1,400,000	100,360	8,52	150,301,200,000
9/6/2010	CP071201	Kỳ hạn khác	7,90	400,000	95,992	10,65	39,582,800,000
	CPB0813005	Kỳ hạn khác	8,50	1,800,000	94,693	10,90	176,482,800,000
	TB1012034	Kỳ hạn khác	11,30	1,000,000	101,159	10,55	102,552,000,000
	TB1013040	Kỳ hạn khác	11,25	2,000,000	101,282	10,70	204,290,000,000
	QHB1012019	Kỳ hạn khác	12,10	3,000,000	102,098	10,70	313,356,000,000
10/6/2010	QHB1012019	Kỳ hạn khác	12,10	3,000,000	102,094	10,70	313,443,000,000
	CPD071243	Kỳ hạn khác	8,70	400,000	95,485	10,80	39,919,600,000
	TP1A1606	Kỳ hạn khác	8,75	400,000	99,346	9,50	40,093,200,000
Tổng				17,000,000			1,758,215,400,000

II. KINH TẾ VĨ MÔ

Thế giới

- *Kinh tế thế giới: nhiều tín hiệu tốt. Các thị trường tài chính hồi phục trong tuần*
- *Giá dầu tăng trên 74 đô la/thùng nhờ kinh tế khả quan. Vàng giảm giá*

Việt Nam

- *Bộ trưởng Tài chính: nợ quốc gia của Việt Nam tương đương 38,9% GDP. Thâm hụt ngân sách tới 2020 sẽ giảm còn 3%*
- *NHNN: dự trữ ngoại hối của Việt Nam tăng 2 tỷ USD so với cuối 2009. Dự báo đạt 12 tuần nhập khẩu vào cuối năm nay*

1. TIN KINH TẾ

Tin kinh tế thế giới

Được hỗ trợ bởi nhiều tin tức lạc quan từ kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán thế giới kết thúc tuần qua với hầu hết các chỉ số chính đều tăng điểm. Dow Jones chinh phục lại mốc 10.000 trong hai phiên giao dịch khá biến động vào cuối tuần.

Chỉ số	07-06-10	11-06-10	Thay
Dow Jones Ind. Ave.	9.931,97	10.211,07	+2,81%
S&P 500	1.064,88	1.091,60	+2,51%
Nasdaq Comp.	2.219,17	2.243,60	+1,10%
FTSE 100	5.126,00	5.163,70	+0,73%
DAX	5.938,88	6.047,83	+1,83%
CAC 40	3.455,61	3.555,52	+1,89%
Nikkei 225	9.901,19	9.705,25	-1,98%
Hang Seng	19.780,07	19.872,38	+0,47%
Shanghai Comp.	2.553,59	2.569,94	+0,64%

Nguồn: Yahoo Finance

Bản khoản về tình hình nợ công tại khu vực Eurozone vẫn là tâm điểm chú ý của các thị trường trong suốt thời gian vừa qua. Những nỗ lực tổng thể của khu vực gần đây nhằm cải thiện tình hình dường như đang đem lại những tín hiệu tích cực ban đầu.

Hội nghị các bộ trưởng và thống đốc ngân hàng nhóm G20 thống nhất quan điểm các quốc gia cần cải tổ chính sách tài khóa, trong đó sẽ tiết kiệm chi tiêu và tăng thuế để giảm thiểu rủi ro thâm hụt ngân sách và nợ công vượt ngưỡng an toàn. ECB tiếp tục duy trì chương trình mua lại trái phiếu các quốc gia thành viên nhằm ổn định thị trường trái phiếu, đồng thời giữ nguyên mức lãi suất hiện tại để bù đắp lại ảnh hưởng của chính sách cắt giảm tài khóa của các nước trong khu vực. Những quốc gia có tình hình tài chính công đang ở mức báo động như Hungary, Romania, Bulgaria trong tuần cũng nhanh chóng đưa ra các chương trình cải cách ngân sách thể hiện quyết tâm không để tình hình vượt tầm kiểm soát. Trong tuần này, Tây Ban Nha phát hành thành công 3,6 tỷ EUR trái phiếu thời hạn ba năm, với số lượng đặt mua khá lớn và lợi suất thấp hơn đợt phát hành vào tháng Tư, đây là biểu hiện tích cực cho thấy giới đầu tư đã tin tưởng hơn vào tình hình tài chính của nước này.

Kinh tế Mỹ, Trung Quốc, Nhật tiếp tục được cải thiện là những yếu tố làm dịu nỗi lo ngại khủng hoảng kép, một khả năng được nhắc tới nhiều trong thời gian gần đây. Tuần vừa rồi, trong phát biểu của chủ tịch

FED, ông Ben Bernanke cho rằng kinh tế Mỹ đang hồi phục với những nền tảng khá vững chắc, tuy tốc độ tăng trưởng còn chậm và thị trường lao động vẫn khó khăn. Giới phân tích đặc biệt chú ý tới giọng điệu của nhà hoạch định chính sách tiền tệ Mỹ khi ông nói về lãi suất. Khác với những phát biểu trước đó, chủ tịch FED cho rằng lãi suất sẽ được duy trì ở mức thấp thêm một thời gian nữa giúp kinh tế hồi phục, tuy nhiên trong tương lai FED có thể sẽ được điều chỉnh lãi suất trước khi đạt được sự hồi phục của thị trường lao động.

Số liệu công bố mới đây của Trung Quốc cho thấy sự bùng nổ của khu vực xuất nhập khẩu trong tháng Năm. Xuất khẩu tăng 48,5% trong khi nhập khẩu tăng 48,3% so với cùng kỳ năm 2009. Xuất siêu 1,7 tỷ USD đạt được trong tháng Tư đã tăng lên 19,5 tỷ USD trong tháng Năm. Khu vực công nghiệp cũng đạt được mức tăng trưởng khả quan 16,5% trong tháng Năm. Sự cải thiện của nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới này được kỳ vọng sẽ là động lực giúp kinh tế thế giới tiếp tục hồi phục. Tuy nhiên chỉ số giá tiêu dùng tại đây đã lên tới 3,1% trong tháng Năm gây quan ngại về khả năng Bắc Kinh sẽ tiếp tục tăng cường chính sách thắt chặt nhằm làm nguội nền kinh tế.

Với thặng dư thương mại khá lớn trong tháng Năm, áp lực cải cách chính sách tỷ giá của Bắc Kinh từ cộng đồng thế giới sẽ tăng lên đáng kể.

Tại Nhật, sau những biến động lớn trên chính trường, ông Naoto Kan, bộ trưởng tài chính trong nội các cũ đã được bầu làm thủ tướng mới thay ông Yukio Hatoyama mới từ chức thủ tướng vào tuần trước. Chính giới Nhật kỳ vọng trong vai trò mới, bộ trưởng Naoto Kan sẽ thực hiện nhiều cải cách kinh tế, trong đó đặc biệt là những cải cách tài khóa nhằm đưa cán cân ngân sách về mức cân bằng hơn, đồng thời không làm tổn hại tới sự hồi phục kinh tế. Hiện nợ công của Nhật đã lên tới khoảng 200% GDP. Số liệu điều chỉnh cho thấy GDP của Nhật tăng 5% trong quý I/2010, phần lớn nhờ đóng góp của khu vực xuất khẩu. Tuy nhiên nền kinh tế này vẫn đối mặt với nhiều khó khăn do nhu cầu nội địa yếu, giảm phát kéo dài.

Giá dầu hồi phục mạnh nhờ thông tin kinh tế hỗ trợ, đặc biệt triển vọng tăng trưởng công nghiệp và xuất khẩu tại Trung Quốc sẽ khiến nhu cầu nhiên liệu tăng đáng kể. Lượng dầu thô dự trữ tại Mỹ tuần trước giảm hơn so với dự báo cũng là thông tin hỗ trợ giá dầu. Cuối tuần, giá dầu dao động quanh mức 74 đô la/thùng.

Ngược lại với xu hướng của giá dầu thô, vàng giảm giá mạnh do làn sóng chốt lời của giới đầu cơ.

Tin kinh tế Việt Nam

Chủ đề nợ công được bàn luận trong khuôn khổ kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XII đã thu hút được nhiều chú ý của dư luận trong tuần qua. Theo Bộ trưởng Tài chính Vũ Văn Ninh, nợ quốc gia của Việt Nam đến cuối 2009 chiếm 38,9% GDP; nợ Chính phủ chiếm 41,9% GDP, trong đó nợ trong nước chiếm 41,2%, nợ nước ngoài chiếm 58,8%. So với thông lệ quốc tế, nợ công tại Việt Nam vẫn trong tầm kiểm soát.

Trả lời băn khoăn của đại biểu quốc hội về tình hình bội chi ngân sách ở khá cao trong những năm gần đây, Bộ trưởng Tài chính cho rằng bội chi ngân sách của Việt Nam ở mức 6,9% GDP năm 2009 sẽ được giảm xuống còn 6,2% trong năm nay và 3% vào năm 2020.

Dự trữ ngoại hối tăng 2 tỷ USD so với cuối năm 2009. Phát biểu Tại Hội nghị giữa kỳ nhóm tư vấn các nhà tài trợ, đại diện NHNN cho rằng dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã được bổ sung khoảng 2 tỷ USD so với quý IV/2009.

2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Hoạt động huy động vốn

- Huy động tiền VND:

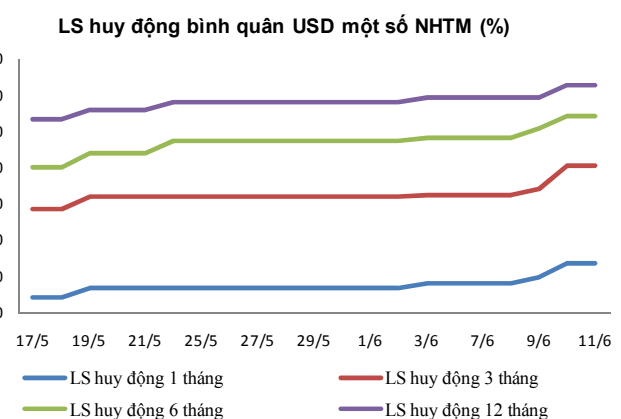
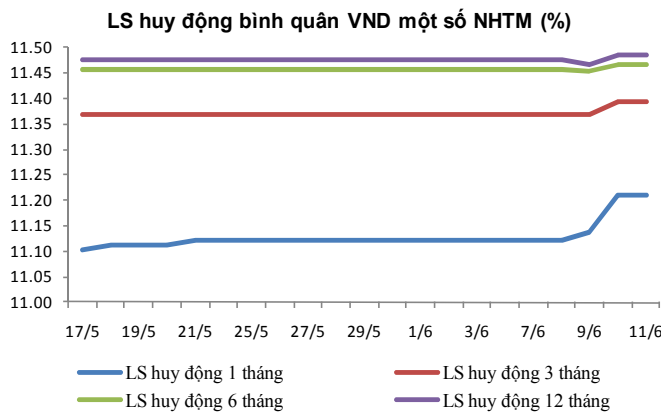
Sau khi NHNN đã ra thông báo sẽ thanh tra các NHTM có lãi suất huy động vượt 12% vào tuần trước, trong tuần này có thêm một số NHTM trước đó tăng lãi suất huy động lên gần và vượt 12% đã điều chỉnh giảm lãi

suất trở lại quanh mức 11,5%. Tuy nhiên vẫn có không ít NHTM vẫn đang áp dụng trở lại các chương trình khuyến mại khiến cho lãi suất huy động thực tế bằng và thậm chí cao hơn 12%. Một số NHTM điều chỉnh tăng lãi suất, tuy nhiên mức độ không lớn và chủ yếu tập trung ở các kỳ hạn ngắn (dưới 6 tháng). Lãi suất huy động VND của các ngân hàng hiện phổ biến khoảng 11 - 11,6%/năm (tùy từng kỳ hạn).

- Huy động tiền USD:

Trong tuần, lãi suất huy động tiền USD của hầu hết các NHTM ít biến động so với tuần trước, một số ngân hàng điều chỉnh tăng nhẹ lãi suất huy động.

Hiện nay LS huy động USD với khu vực dân cư dao động phổ biến từ khoảng 3,4% đến 4,3% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) tại các NHTM NN và tại các NHTM CP từ khoảng 3,5% đến 5,0%/năm (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng). Đối với các tổ chức kinh tế, LS huy động là 1% ở tất cả các kỳ hạn.



Hoạt động cho vay

- Thị trường liên ngân hàng:

Tuần này lãi suất cho vay liên ngân hàng tiền VND trong tuần giảm ở hầu hết các kỳ hạn, tiếp nối xu hướng giảm của 3 tuần trước. Lãi suất giảm nhiều ở các kỳ hạn ngắn, có tỉ trọng giao dịch lớn (từ qua đêm đến 1 tháng). Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền VND tính đến cuối tuần đang ở mức khoảng 6,50%/năm, thấp hơn so với cuối tuần trước khoảng 0,16%.

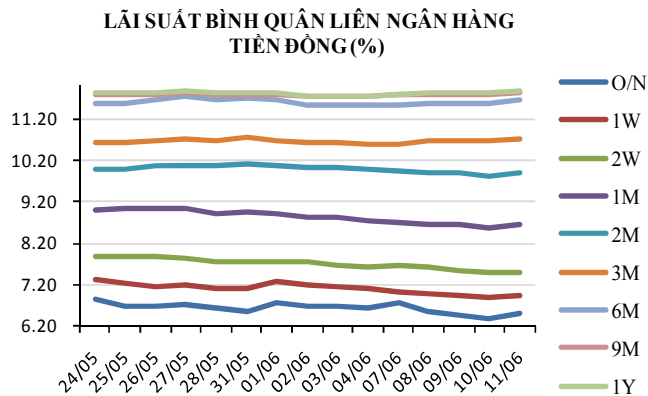
Trong khi đó, lãi suất bình quân liên ngân hàng tiền USD hầu như không có biến động so với tuần trước. Doanh số giao dịch trên thị trường cũng không có sự đột biến. Điều này cho thấy thị trường liên ngân hàng diễn biến khá ổn định. Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền USD tính đến cuối tuần ở mức 0,49%/năm, tương đương với tuần trước.

- Cho vay tiền VND:

Lãi suất cho vay ngắn hạn của các NHTM không biến động nhiều so với cuối tuần trước và phổ biến ở mức 13% - 14%/năm (đối với các NHTM NN và các NHTM CP lớn) và 14% - 15%/năm với các NHTM CP nhỏ. Lãi suất cho vay trung dài hạn theo cơ chế thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cũng đang diễn biến ổn định và hiện phổ biến ở mức 13% - 16%/năm đối với các NHTM NN và 14 - 17%/năm đối với các NHTMCP.

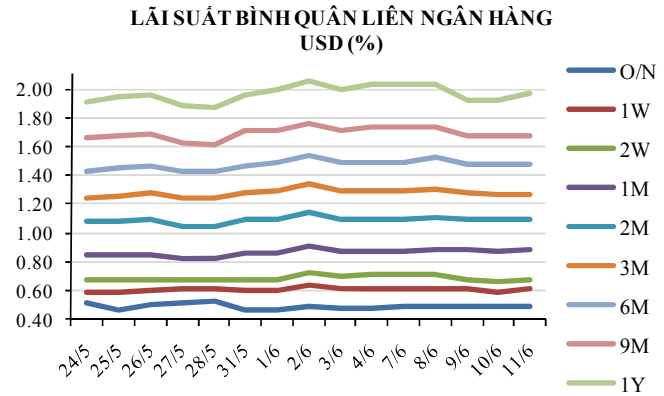
- Cho vay tiền USD:

Trong tuần qua, lãi suất cho vay vốn bằng USD tại phần lớn các NHTM tiếp diễn xu hướng ổn định, ít biến động so với tuần trước. Trong tuần lãi suất cho vay tiền USD của các NHTM phổ biến dao động từ 5,5 - 8,0%/năm với các kỳ hạn ngắn và từ 6,5% - 8,0%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn. So với thời điểm đầu năm, hiện nay nhu cầu vay USD cũng không còn quá cao, trong khi nguồn vốn USD đầu vào của các ngân hàng cũng khá dồi dào, do vậy tình hình cung cầu trên thị trường khá cân bằng và ổn định.



Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
7/6/2010	6.76	7.04	7.69	8.69	9.93	10.61	11.53	11.79	11.80
8/6/2010	6.56	6.98	7.63	8.65	9.91	10.66	11.59	11.81	11.83
9/6/2010	6.48	6.93	7.56	8.64	9.89	10.68	11.59	11.81	11.83
10/6/2010	6.38	6.89	7.52	8.58	9.84	10.68	11.59	11.81	11.83
11/6/2010	6.50	6.95	7.51	8.64	9.89	10.74	11.65	11.84	11.89
BQ tuần này	6.54	6.96	7.58	8.64	9.89	10.67	11.59	11.81	11.84
BQ tuần trước	6.68	7.18	7.71	8.86	10.05	10.67	11.59	11.77	11.79
Biến động	(0.14)	(0.22)	(0.13)	(0.22)	(0.16)	0.01	-	0.04	0.05

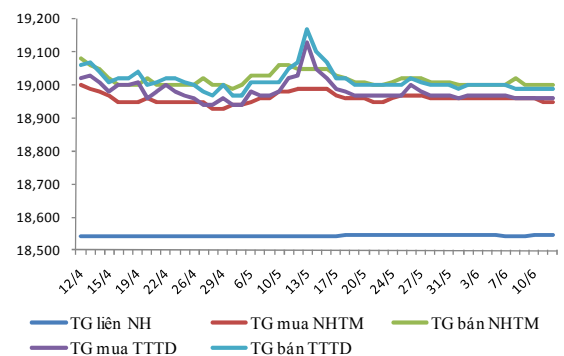


Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
7/6/2010	0.49	0.62	0.71	0.87	1.09	1.29	1.49	1.73	2.03
8/6/2010	0.49	0.62	0.71	0.88	1.11	1.30	1.52	1.74	2.03
9/6/2010	0.49	0.61	0.68	0.88	1.09	1.28	1.48	1.68	1.92
10/6/2010	0.49	0.59	0.66	0.87	1.09	1.27	1.48	1.68	1.92
11/6/2010	0.49	0.61	0.68	0.88	1.09	1.27	1.48	1.68	1.97
BQ tuần này	0.49	0.61	0.69	0.88	1.09	1.28	1.49	1.70	1.97
BQ tuần trước	0.48	0.62	0.70	0.87	1.10	1.30	1.50	1.72	2.01
Biến động	0.01	(0.01)	(0.01)	0.00	(0.01)	(0.02)	(0.01)	(0.02)	(0.03)

Thị trường ngoại hối

Trong tuần qua, tỷ giá mua vào/bán ra USD do các NHTM công bố và trên thị trường tự do đều có xu hướng giảm nhẹ khoảng 10 VND/USD so với cuối tuần trước. Tỷ giá giao dịch mua vào/bán ra của các NHTM cuối tuần phổ biến ở mức 18.950/19.000 VND/USD, trên thị trường tự do ở Hà Nội ở mức 18.960/18.990 VND/USD. Theo tìm hiểu của chúng tôi, do nguồn cung ngoại tệ trên thị trường khá dồi dào trong khi nhu cầu mua USD của người dân và doanh nghiệp cũng không tăng đột biến, do đó tính thanh khoản ngoại tệ luôn được đảm bảo và tỷ giá trên thị trường chính thức và thị trường tự do trong một vài tuần qua nhìn chung tiếp tục diễn biến ổn định.



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	504.29	↓ -6.08	-1.19%
KLGD (triệu ck)	203.04	↓ -17.43	-7.91%
GTGD (tỷ đồng)	6,631.45	↓ -427.70	-6.06%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	36,800	35,900	-2.45	305,133
OGC	35,500	36,300	2.25	303,827
REE	49,200	50,500	2.64	237,141
STB	20,600	20,700	0.49	219,489
HAG	78,500	80,500	2.55	208,311
5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần				

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
SBC	35,700	45,200	9,500	26.61
VHG	24,800	29,800	5,000	20.16
TLG	32,000	36,000	4,000	12.50
VPL	32,000	36,000	4,000	12.50
ICF	17,200	19,200	2,000	11.63
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần				

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
KMR	14,300	11,700	-2,600	-18.18
SBA	12,700	10,900	-1,800	-14.17
PXS	26,000	22,500	-3,500	-13.46
DXV	29,800	26,500	-3,300	-11.07
CCI	31,500	28,100	-3,400	-10.79
5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần				

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	101,830	DPM	62,022
STB	91,702	VNM	49,260
SSI	58,982	FPT	43,978
FPT	57,950	HAG	43,359
KBC	56,821	PVD	39,406

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	158.23	↓ -3.45	-2.13%
KLGD (triệu ck)	137.20	↓ -14.25	-9.41%
GTGD (tỷ đồng)	4,282.76	↓ -681.53	-13.73%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	28,300	27,900	-1.41	415,365
VCG	45,600	43,900	-3.73	242,119
S96	39,200	43,100	9.95	145,106
SHN	53,700	54,100	0.74	144,814
KLS	21,100	20,300	-3.79	130,807
5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần				

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
DHT	43,200	54,100	10,900	25.23
LM3	14,000	17,500	3,500	25.00
SRB	9,200	11,400	2,200	23.91
TTC	9,000	10,400	1,400	15.56
S91	38,000	43,900	5,900	15.53
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần				

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SKS	33,000	25,000	-8,000	-24.24
VIT	30,700	24,100	-6,600	-21.50
VE9	42,100	33,300	-8,800	-20.90
PHS	21,000	18,200	-2,800	-13.33
IDV	36,400	31,600	-4,800	-13.19
5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần				

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	10,085	S96	8,876
NTP	7,035	PVI	5,247
KLS	6,140	PVS	5,000
VCG	4,773	PVX	4,976
VND	4,391	VCG	3,268

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	45.67	↓ -0.99	-2.12%
KLGD (triệu ck)	1.32	↑ 0.09	6.87%
GTGD (tỷ đồng)	21.16	↑ 0.76	3.73%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	13,700	15,100	10.22	7,079
HDO	18,800	19,600	4.26	5,443
ACC	38,100	38,200	0.26	1,669
UDJ	16,100	16,500	2.48	1,494
HIG	24,500	24,100	-1.63	1,177
5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần				

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
ABI	8,300	10,600	2,300	27.71
NBW	9,100	11,000	1,900	20.88
PPP	10,200	12,200	2,000	19.61
DNS	16,400	19,500	3,100	18.90
CHP	8,600	9,900	1,300	15.12
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần				

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
BTW	38,600	25,500	-13,100	-33.94
CFC	23,400	17,100	-6,300	-26.92
NT2	11,800	10,600	-1,200	-10.17
PTP	13,900	13,000	-900	-6.47
TNM	9,600	9,000	-600	-6.25
5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần				

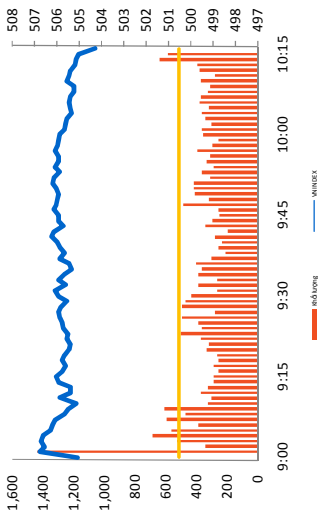
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	444		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

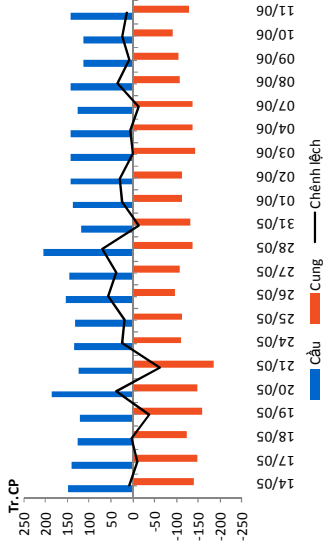
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	504.29	↑ 3.78	0.76%
KLGD (triệu ck)	44.68	↑ 11.22	33.53%
GTGD (tỷ đồng)	1,568.02	↑ 515.88	49.03%
Tổng cung (triệu ck)	79.79	↑ 22.69	39.73%
Tổng cầu (triệu ck)	83.46	↑ 12.30	17.28%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	6.96	↑ 4.93	243.26%
KL bán (triệu ck)	6.47	↑ 4.51	230.53%
Giá trị mua (tỷ đồng)	306.94	↑ 217.95	244.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	266.09	↑ 178.37	203.35%

VN-Index



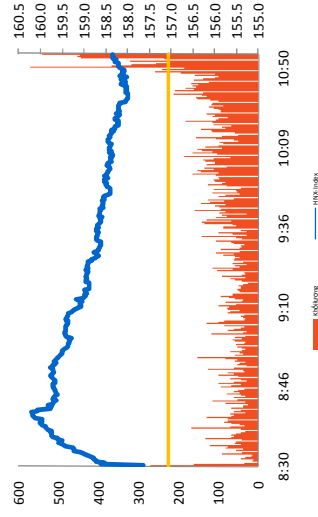
Diễn biến Cung – Cầu



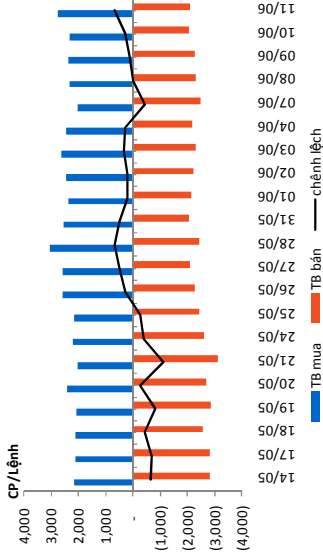
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	158.23	↑ 1.17	0.74%
KLGD (triệu ck)	29.58	↑ 10.16	52.32%
GTGD (tỷ đồng)	929.62	↑ 336.07	56.62%
Tổng cung (triệu ck)	49.33	↑ 15.70	46.71%
Tổng cầu (triệu ck)	58.38	↑ 15.60	36.46%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.29	↑ 0.10	49.48%
KL bán (triệu ck)	0.31	↑ 0.04	14.47%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.16	↑ 2.97	48.07%
Giá trị bán (tỷ đồng)	10.76	↑ 2.46	29.57%

HNX-Index



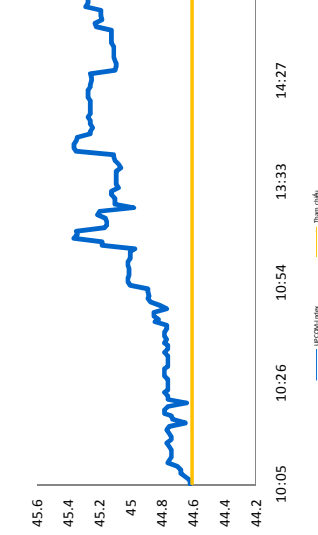
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



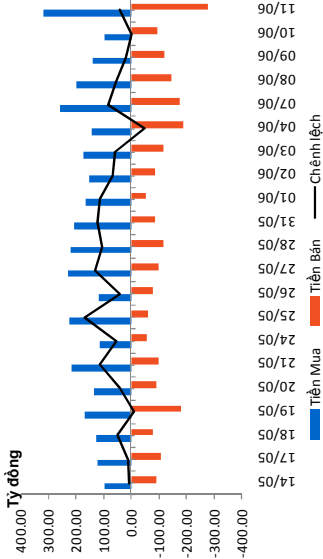
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	45.67	↑ 1.05	2.35%
KLGD (triệu ck)	0.37	↑ 0.17	80.59%
GTGD (tỷ đồng)	5.96	↑ 2.82	89.65%
Tổng cung (triệu ck)	0.75	↑ 0.03	4.66%
Tổng cầu (triệu ck)	1.14	↑ 0.46	67.09%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01	↓ 0.00	-11.76%
KL bán (triệu ck)	0.00	↑ 0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.17	↓ -0.02	-11.55%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00	↑ 0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
REE	48,500	50,500	4.12	120,194
HAG	78,000	80,500	3.21	115,598
OGC	34,800	36,300	4.31	95,831
SSI	35,700	35,900	0.56	64,082
VNM	90,000	90,000	0.00	50,038

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DIC	28,200	29,600	1,400	4.96
UIC	40,300	42,300	2,000	4.96
TTF	24,300	25,500	1,200	4.94
PXT	22,300	23,400	1,100	4.93
VHG	28,400	29,800	1,400	4.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BT6	82,000	78,000	-4,000	-4.88
HAI	34,800	33,200	-1,600	-4.60
TRA	50,500	48,500	-2,000	-3.96
L10	26,500	25,500	-1,000	-3.77
ALP	29,800	28,700	-1,100	-3.69

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	49,809	VNM	31,869
VNM	45,401	HAG	21,356
SSI	19,406	REE	19,535
FPT	13,308	KBC	15,900
KBC	13,141	SSI	15,721

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	27,900	27,900	0.00	67,278
S96	40,300	43,100	6.95	61,261
VCG	43,000	43,900	2.09	42,968
SHN	53,700	54,100	0.74	26,929
CLS	20,200	20,300	0.50	25,563

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNC	30,000	32,100	2,100	7.00
S12	30,200	32,300	2,100	6.95
S96	40,300	43,100	2,800	6.95
L18	27,400	29,300	1,900	6.93
DHT	50,600	54,100	3,500	6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NGC	22,300	20,800	-1,500	-6.73
NPS	22,400	20,900	-1,500	-6.70
SDG	33,000	30,800	-2,200	-6.67
VTL	37,500	35,000	-2,500	-6.67
IDV	33,800	31,600	-2,200	-6.51

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	3,362	S96	6,453
CLS	2,060	PVX	1,322
NTP	1,503	PVI	764
PVS	936	SSS	560
AVS	598	VNC	321

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	13,800	15,100	9.42	2,680
HDO	19,100	19,600	2.62	1,071
UDJ	16,000	16,500	3.13	776
ACC	34,800	38,200	9.77	359
SVS	18,000	17,800	-1.11	245

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CHP	9,000	9,900	900	10.00
DGT	14,000	15,400	1,400	10.00
IMT	15,000	16,500	1,500	10.00
NBW	10,000	11,000	1,000	10.00
KMT	24,200	26,600	2,400	9.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACE	20,000	18,000	-2,000	-10.00
BMJ	19,000	17,100	-1,900	-10.00
TNB	22,500	20,300	-2,200	-9.78
CFC	18,900	17,100	-1,800	-9.52
TNM	9,400	9,000	-400	-4.26

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	170		0

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	28.3	66,283	↑ 0.35	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	28.7	35,240	↑ 5.13	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.6	210	↑ 0.95	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	15.1	35,460	↑ 6.34	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	22.8	40,902	↑ 1.33	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38.5	8,438	↑ 0.26	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.3	2,060	↑ 0.87	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	27.9	13,530	→ 0.00	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.5	760	↓ -1.04	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.5	440	↑ 1.06	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	67.4	30,590	↑ 0.45	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	41.0	38,090	↑ 1.49	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.2	42,272	↑ 1.86	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	29.3	13,510	→ 0.00	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	26.7	18,909	↑ 1.14	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	21.2	5,870	↑ 0.95	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.5	25,240	↑ 2.00	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	27.0	47,900	↑ 0.75	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	30.9	15,690	↑ 0.32	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.6	40,294	→ 0.00	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	27.9	239,340	→ 0.00	HNX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	22.5	29,466	↑ 4.65	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	23.4	58,637	↑ 4.93	HSX

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Cầu Giấy	76.7	1,200,000	32,300	11/06/2010	Từ 25/5/2010 đến 4/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,666	12,000	29/06/2010	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	HSX	100	10/06/10
CTCP Y Dược phẩm Vimedimex.	HSX	81.41	08/06/10
CTCP Docimexco	HSX	132	04/06/10
CTCP Khoáng sản Bình Thuận Hamico	HSX	128.68	04/06/10
CTCP Chứng khoán dầu khí	HNX	485	11/06/10

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	HSX	81	10/06/10
CTCP Xuất Nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam	HNX	40	08/06/10
CTCP Sông Đà 27	HNX	15.72833	07/06/10
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	291	07/06/10
CTCP Xây dựng điện VNECO 3	HNX	13.197	07/06/10
CTCP Dược Lâm Đồng	HNX	17	07/06/10

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre	VXB	HNX	40.49		22/06/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	PXI	HSX	300.00		21/06/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	PXM	HSX	150.00	27,000	21/06/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	PHS	HNX	300.00		09/06/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội - ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội - ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu - ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng - ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339